

Bản án số: 316/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-7-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thơm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Ven.

Ông Lê Anh Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị K, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1976 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn ly hôn, nguyên đơn bà Ngô Thị K trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà K và ông Dương Văn N bắt đầu chung sống với nhau vào năm 1998, đến năm 2005 tiến hành đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N thường xuyên nhậu say, về nhà dùng lời thô tục xúc phạm đến mẹ ruột của bà K và còn đánh chửi bà K. Không thể chịu đựng cuộc sống hôn nhân với ông N nên bà K và ông N đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà K yêu cầu được ly hôn với ông N.

- Về con chung: Bà K và ông N có 02 con chung là chị Dương Thị Ánh T, sinh ngày 31/5/2000 và anh Dương Thành C, sinh ngày 28/11/2005. Chị T và anh C đều đã thành niên nên bà K không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà K không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Dương Văn N vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, chưa gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Kim g nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông N thống nhất quan hệ hôn nhân, con chung giữa ông với bà K, đồng thời thừa nhận có mâu thuẫn hôn nhân nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K; con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết; riêng về tài sản chung ông N yêu cầu được chia tài sản chung là căn nhà và vật nuôi trong gia đình mà ông đã cùng bà K tạo lập trong suốt thời gian chung sống; về nợ chung ông N xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Ngô Thị K yêu cầu ly hôn với ông Dương Văn N nên đây là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông N có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà K và ông N chung sống trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 1998 và đăng ký kết hôn vào ngày 30/9/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà K trình bày giữa bà và ông N xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được nên bà K yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ, Tòa án triệu tập ông N để trình bày ý kiến và tham gia phiên hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng ông N đều vắng mặt. Tại phiên tòa, ông N thừa nhận giữa ông và bà K có mâu thuẫn hôn nhân và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giữa bà K và ông N không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa bà K và ông N đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà K và ông N có 02 con chung là chị Dương Thị Ánh T, sinh ngày 31/5/2000 và anh Dương Thành C, sinh ngày 28/11/2005. Chị T và anh C đều đã thành niên nên bà K, ông N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông N thống nhất ông bà không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng về tài sản chung bà K trình bày không có, ông N cho rằng ông bà có tài sản chung là căn nhà và vật nuôi, đồng thời yêu cầu được chia tài sản chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông N đều vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà K liên quan đến các nội dung trong đó có nội dung về tài sản chung. Tại phiên tòa, ông N yêu cầu chia tài sản chung nhưng không giao nộp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, trường hợp giữa ông N và bà K có tranh chấp về tài sản chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác sau khi ly hôn.

[5] Về án phí: Bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Thị K, bà K được ly hôn với ông Dương Văn N.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0007553 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên bà K đã nộp xong án phí.

Ông Dương Văn N không phải nộp án phí hôn nhân gia đình.

**3. Về quyền kháng cáo:** Bà K và ông N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thơm**